

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/DS-ST
Ngày: 27-7-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Trí

Ông Phan Văn Dân

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2019/TLST- DS ngày 3 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V .

Trụ sở chính: Số 02, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Đơn vị đại diện Ủy quyền: Agribank Chi nhánh huyện C, An Giang. Theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ/HĐTV – PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V.

Người đại diện: Bà Đỗ Thị Thanh T, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành, An Giang, người đại diện theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHN0-PC ngày 27/12/2019 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V

Bà Đỗ Thị Thanh Thảo ủy quyền cho bà Nguyễn Võ Thanh T –Phó phụ trách, điều hành phòng Kế hoạch kinh doanh Agribank Chi nhánh huyện C, An Giang theo giấy ủy quyền số 140/UQNoCT- ngày 15/6/2022 (có mặt).

Địa chỉ: Số 314, Quốc lộ 91, ấp H, thị trấn A, huyện C, An Giang.

-Bị đơn: Dương Thị Cẩm L, sinh năm: 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, ấp Hoà T, xã Hoà Bình T, huyện C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1969 (có mặt)

2/Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1988 (vắng mặt)
3/Ông Phan Văn L, sinh năm: 1975 (vắng mặt)
4/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1974 (vắng mặt)
5/ Anh Phan Hoà N, sinh năm: 2000 (vắng mặt)
6/ Chị Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm: 2000 (vắng mặt)
7/Chị Phan Thị Huỳnh N, sinh năm: 2008 (vắng mặt)
8/Chị Phan Nguyễn Như Ý, sinh năm: 2019 (vắng mặt)
9/Bà Nguyễn Thị C(vắng mặt)
10/Anh Nguyễn Hữu T(vắng mặt)
11/Chị Lê Thị Cẩm T(vắng mặt)
12/ Cháu Nguyễn Quốc H(vắng mặt)
13/Cháu Nguyễn Huy H(vắng mặt)
Cùng cư ngụ: Tổ 6, ấp Hoà T xã Hoà Bình Th, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 13/6/2019 và lời khai tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Võ Thanh T trình bày:

Ngày 24 tháng 03 năm 2017 bà Dương Thị Cẩm L do bà Dương Thị Cẩm L đại diện bên vay và Agribank Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang đại diện bên cho vay. Sau quá trình thoả thuận đã đi đến ký kết Hợp đồng tín dụng số 33/HĐTD ký ngày 24 tháng 3 năm 2017.

Số tiền vay: 300.000.000 đồng.

Mục đích vay: San lấp mặt bằng xây nhà ở

Hạn trả cuối cùng: ngày 24 /3/2022, trong đó:

-Định kỳ trả nợ lần thứ 1: Ngày 24/03/2018, số tiền: 60.000.000 đồng.

-Định kỳ trả nợ lần thứ 2: Ngày 24/03/2019, số tiền: 60.000.000 đồng.

-Định kỳ trả nợ lần thứ 3: Ngày 24/03/2020, số tiền: 60.000.000 đồng.

-Định kỳ trả nợ lần thứ 4: Ngày 24/03/2021, số tiền: 60.000.000 đồng.

-Định kỳ trả nợ lần thứ 5: Ngày 24/03/2022, số tiền: 60.000.000 đồng.

Lãi suất trong hạn : 12 %/năm, Lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thoả thuận. Dư nợ đến thời điểm khởi kiện là 240.000.000 đồng.

Tài sản bảo đảm khoản vay của bà Dương Thị Cẩm L bao gồm:

1.Quyền sử dụng đất số phát hành AĐ 832669, số giấy chứng nhận H.00025/eG được UBND huyện Châu Thành cấp ngày 14/7/2006, thửa đất số 1512, tờ bản đồ số 03, diện tích 2.076m², loại đất: Đất chuyên trồng lúa, khu đất thuộc xã Hoà Bình Thạnh, huyện Châu Thành, An Giang do bà Dương Thị Cẩm L đứng tên.

2.Quyền sử dụng đất số phát hành W283943, số giấy chứng nhận 05436QSĐĐ/eG được UBND huyện Châu Thành cấp ngày 26/15/2002, thửa đất số 92,93,97, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.801,6m², loại đất: Đất thổ cư, Lnk, Ao, khu

đất thuộc xã Hoà Bình Thạnh, huyện Châu Thành, An Giang do hộ bà Dương Thị Cẩm L đứng tên.

Bà Dương Thị Cẩm L đã vi phạm Hợp đồng tín dụng trong việc thanh toán nợ cụ thể đã quá hạn định kỳ ngày 24/3/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng bà đã trả được định kỳ ngày 24/3/2019: 60.000.000 đồng, đóng lãi đến hết ngày 27/3/2018, số tiền 36.920.000 đồng và từ đó chưa nộp.

Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V- Chi nhánh huyện C giải quyết buộc bà Dương Thị Cẩm L trả số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 27/7/2022 tổng cộng là 391.590.000 đồng (trong đó vốn là 240.000.000 đồng, lãi là 151.590.000 đồng).

Tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng số 33/HĐTD ngày 24/3/2017, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/HĐTC ngày 24/3/2017 để đảm bảo thi hành án.

-Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải ở Tòa, lời khai tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Dương Thị Cẩm L trình bày: Ngày 24/3/2017 tôi có ký hợp đồng vay với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện C số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất 12%/1 năm. Lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn, Thời hạn vay là 5 năm, phương thức trả 60.000.000 đồng hàng năm. Đảm bảo cho việc vay là tôi có thể chấp đất trồng lúa và đất thổ cư do tôi đứng tên, đất tọa lạc tại ấp Hoà Thạnh, xã Hoà Bình Thạnh, Châu Thành, An Giang. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V- Chi nhánh huyện C yêu cầu tôi trả số tiền tính đến ngày 27/7/2022 tổng cộng là 391.590.000 đồng (trong đó vốn là 240.000.000 đồng, lãi là 151.590.000 đồng) tôi thừa nhận có thiếu tiền Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V- Chi nhánh huyện C và đồng ý trả số tiền trên nhưng tôi xin hứa trả vốn, còn phần lãi xin được giảm lãi.

-Tại tờ tường trình và cá biên bản hòa giải người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh P trình bày: Vào năm 1999, tôi có mua đất của bà Dương Thị Cẩm L với diện tích ngang 6 dài 30m, tôi có cất nhà ngang 5 dài 15, mua có làm giấy tay, không có công chứng và chưa sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời điểm bà L cấp giấy tôi có yêu cầu cấp giấy nhưng chưa thực hiện được. Đến khi bà L đem giấy đất đi thế chấp ngân hàng tôi hoàn toàn không hay, khi có tranh chấp tôi mới hay. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Châu Thành yêu cầu bà L trả nợ thì không có ý kiến. Còn phần đất bà L thực hiện chuyển nhượng cho tôi thì tôi không yêu cầu xem xét trong vụ kiện này, để tôi và bà L thương lượng với nhau, tôi yêu cầu xem xét giải quyết sau.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Tôi là cháu của bà Lành, vào năm 2010 bà L cho ở nhờ trên đất, ngang khoảng 6 m dài 15m, cho không có giấy tờ. Việc bà L đem giấy đất thế chấp ngân hàng để vay tiền thì tôi không hay biết. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Châu Thành yêu cầu bà L trả nợ thì ông không có ý kiến. Còn phần đất bà L cho ông ở nhờ thì ông không yêu cầu gì khác.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phan Văn L, Nguyễn Thị H, Phan Hoàng Nam, Nguyễn Thị Kim Q, Phan Thị Huỳnh N, Phan Nguyễn Như Ý, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Cẩm Tú, Nguyễn Quốc

Huy, Nguyễn Huy H Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng Phan Văn L, Nguyễn Thị H, Phan Hoàng Nam, Nguyễn Thị Kim Q, Phan Thị Huỳnh N, Phan Nguyễn Như Ý, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Cẩm Tú, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Huy H vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Ông Nguyễn Văn Đ, Phan Văn L, Nguyễn Thị H, Phan Hoàng Nam, Nguyễn Thị Kim Q, Phan Thị Huỳnh N, Phan Nguyễn Như Ý, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Cẩm Tú, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Huy H là Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tổng đạt, niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng Ông Nguyễn Văn Đ, Phan Văn L, Nguyễn Thị H, Phan Hoàng Nam, Nguyễn Thị Kim Q, Phan Thị Huỳnh N, Phan Nguyễn Như Ý, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Cẩm Tú, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Huy H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Nguyễn Văn Đ, Phan Văn L, Nguyễn Thị H, Phan Hoàng Nam, Nguyễn Thị Kim Q, Phan Thị Huỳnh N, Phan Nguyễn Như Ý, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Cẩm Tú, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Huy H theo quy định pháp luật.

[2]*Về nội dung tranh chấp:* Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V -Chi nhánh huyện C với bà Dương Thị Cẩm L thực tế đã có phát sinh. Sự việc được chứng minh qua hợp đồng tín dụng số 33/HĐTD ngày 24/3/2017, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/HĐTC ngày 24/3/2017. Xét về hình thức và nội dung đều không trái đạo đức và pháp luật nên điều chỉnh khi phát sinh tranh chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà L chỉ trả vốn được số tiền 60.000.000 đồng, đóng lãi đến hết ngày 27/3/2018, số tiền 36.920.000 đồng và từ đó chưa trả vốn và lãi cho Ngân hàng như đã cam kết, việc làm này đã vi phạm hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Châu Thành

cũng đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bà L vẫn không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay đại diện ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Châu Thành yêu cầu bà L có trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi đến ngày 27/7/2022 là 391.590.000đồng, trong đó nợ gốc là 240.000.000đ và lãi phát sinh đến ngày 27/7/2022 là 151.590.000 và tiếp tục trả phần lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà L trả hết nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Châu Thành. Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải ở Tòa bà Dương Thị Cẩm L có thừa nhận là có thể chấp tài sản để vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện C số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng thì bà có trả vốn được số tiền 60.000.000 đồng, đóng lãi đến hết ngày 27/3/2018 với số tiền 36.920.000 đồng. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V- Chi nhánh huyện C yêu cầu tôi trả số tiền tính đến ngày 27/7/2022 tổng cộng là 391.590.000 đồng (trong đó vốn là 240.000.000 đồng, lãi là 151.590.000đồng) thì tôi thừa nhận có thiếu tiền ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V- Chi nhánh huyện C và đồng ý trả số tiền trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Xét về mối quan hệ tranh chấp trên thì phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là phải nộp lãi và trả vốn đúng theo hợp đồng, việc vi phạm này của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của phía nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ một lần số tiền vốn lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy buộc bà Dương Thị Cẩm L phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V, do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang đại diện nhận số tiền 391.590.000 đồng (Ba trăm chín mươi một triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) và phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc là 240.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 33/2017/HĐTD ngày 24/3/2017 kể từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thi hành án xong.

Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 33/HĐTC ngày 24/3/2017 thì khi giao kết hợp đồng bà Dương Thị Cẩm L đều hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, có chữ ký của bà Lành, có đơn yêu cầu đăng ký thế chấp và đều có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy khi buộc bà L phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, do Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V – Chi nhánh huyện C, tỉnh An Giang đại diện nhận số tiền 291.590.000 đồng thì cần phải tiếp tục duy trì các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 33/HĐTC ngày 24/3/2017 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu bà L tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V–Chi nhánh huyện Châu Thành phải trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho bà Lành. Nếu bà L không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện C có quyền yêu cầu chi cục thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng số 33/HĐTC ngày 24/3/2017 để thi hành án.

[3]Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh P trình bày: Vào năm 1999, tôi có mua đất của bà Dương Thị Cẩm L với diện tích ngang 6

dài 30m, tôi có cất nhà ngang 5 dài 15, mua có làm giấy tay, không có công chứng và chưa sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời điểm bà L cấp giấy tôi có yêu cầu cấp giấy nhưng chưa thực hiện được. Đến khi bà L đem giấy đất đi thế chấp ngân hàng tôi hoàn toàn không hay, khi có tranh chấp tôi mới hay. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V- Chi nhánh huyện C yêu cầu bà L trả nợ thì tôi không có ý kiến. Còn phần đất bà L thực hiện chuyển nhượng cho tôi thì tôi không yêu cầu xem xét trong vụ kiện này, để tôi và bà L thương lượng với nhau, tôi yêu cầu xem xét giải quyết sau. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Tôi là cháu của bà Lành, vào năm 2010 bà L có cho ở nhờ trên đất, ngang khoảng 6 m dài 15m, cho không có giấy tờ. Việc bà L đem giấy đất thế chấp ngân hàng để vay tiền thì tôi không hay biết. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện C yêu cầu bà L trả nợ thì ông không có ý kiến. Còn phần đất bà L cho ông ở nhờ thì ông không yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]Về chi phí tố tụng: Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ bà Dương Thị Cẩm L phải chịu chi phí đo đạc, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.611.400 đồng (Năm triệu sáu trăm mười một ngàn bốn trăm đồng). Số tiền 5.611.400 đồng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành đã nộp tạm ứng trước, do đó bà Dương Thị Cẩm L phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền 5.611.400 đồng (Năm triệu sáu trăm mười một ngàn bốn trăm đồng) cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn V - Chi nhánh huyện C.

[6]Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện C được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

-Bà Dương Thị Cẩm L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V -Chi nhánh huyện C. Tuy nhiên bà Dương Thị Cẩm L có năm sinh 1957 thuộc trường hợp người cao tuổi (giấy chứng minh nhân dân thể hiện năm sinh 1957), theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 thì bà L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án. Ngoài ra bà L có đơn xin miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án. Do đó bà L miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, 235, 244, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn V

2. Buộc bà Dương Thị Cẩm L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam do Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện C đại diện nhận số tiền 391.590.000 đồng (Ba trăm chín mươi một triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng) đồng và phải trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn trên số vốn gốc là 240.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 33/HĐTD ngày 24/3/2017 kể từ ngày 28/7/2022 cho đến khi thi hành án xong.

3. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/HĐTC ngày 24/3/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện C với bà Dương Thị Cẩm L để đảm bảo cho việc thi hành án gồm tài sản sau:

- Quyền sử dụng đất số phát hành AĐ 832669, số giấy chứng nhận H.00025/eG được UBND huyện Châu Thành cấp ngày 14/7/2006, thửa đất số 1512, tờ bản đồ số 03, diện tích 2.076m², loại đất: Đất chuyên trồng lúa, khu đất thuộc xã Hoà Bình Thạnh, huyện Châu Thành, An Giang do bà Dương Thị Cẩm L đứng tên.

- Quyền sử dụng đất số phát hành W283943, số giấy chứng nhận 05436 QSDĐ/eG được UBND huyện Châu Thành cấp ngày 26/15/2002, thửa đất số 92, 93, 97, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.801,6m², loại đất: Đất thổ cư, Lnk, Ao, khu đất thuộc xã Hoà Bình Thạnh, huyện Châu Thành, An Giang do bà Dương Thị Cẩm L đứng tên.

4. Sau khi án có hiệu lực pháp luật nếu bà Dương Thị Cẩm L tự nguyện thi hành án, không phải phát mãi tài sản thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành phải trả lại tất cả các loại giấy tờ đã thế chấp cho bà Dương Thị Cẩm L. Nếu bà Dương Thị Cẩm L không tự nguyện thi hành án thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng 33/HĐTC ngày 24/3/2017 để thi hành án.

5. Về chi phí tố tụng: Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ bà Dương Thị Cẩm L phải chịu chi phí đo đạc, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 5.611.400 đồng (Năm triệu sáu trăm mười một ngàn bốn trăm đồng). Số tiền 5.611.400 đồng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành đã nộp tạm ứng trước, do đó bà Dương Thị Cẩm L phải có trách nhiệm hoàn lại số tiền 5.611.400 đồng (Năm triệu sáu trăm mười một ngàn bốn trăm đồng) cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V - Chi nhánh huyện C được nhận lại 6.900.000đ (Sáu triệu chín trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004307 ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bà Dương Thị Cẩm L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V -Chi nhánh huyện Châu Thành. Tuy nhiên bà Dương Thị Cẩm L có năm sinh 1957 thuộc trường hợp người cao tuổi (giấy chứng minh nhân dân thể hiện năm sinh 1957), theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 thì bà L thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án. Ngoài ra bà L có đơn xin miễn, giảm tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án. Do đó bà L miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về kháng cáo: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành và bà Dương Thị Cẩm L, ông Nguyễn Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2022). Ông Nguyễn Văn Đ, Phan Văn L, Nguyễn Thị H, Phan Hoàng Nam, Nguyễn Thị Kim Q, Phan Thị Huỳnh N, Phan Nguyễn Như Ý, Nguyễn Thị Cẩm, Nguyễn Hữu Thành, Nguyễn Thị Hương, Lê Thị Cẩm Tú, Nguyễn Quốc Huy, Nguyễn Huy H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

8. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung